

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HS-ST
Ngày: 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Hùng

Ông Dương Phong Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 03/6/2021 đối với bị cáo:

Và Thị S (tên gọi khác: Giàng Thị S) sinh ngày 17/9/1955, tại tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Chừ T (đã chết) và bà Mùa Thị M (đã chết); Bị cáo có chồng là Và Chái C1, bị cáo có 10 con, con lớn nhất sinh năm 1974, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 13 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194/BLHS, ngày 17/9/2014 chấp hành xong phạt tù, hiện đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2021, tạm giam từ ngày 04/02/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Và Chái C1, sinh năm 1952; nơi cư trú: bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo Và Thị S: Bà Nguyễn Thị Thu H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

- Người phiên dịch: Bà Giàng Thị N1, sinh năm 1987; nơi cư trú: số nhà A, tổ B, phường M1, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01/2021 tại khu vực bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Và Thị S tìm và mua nợ được ma túy của người phụ nữ dân tộc Mông, giới thiệu là người có quốc tịch Lào, số ma túy bao gồm: 01 cục heroine có khối lượng 36,8 gam và 01 gói có khối lượng 5,15 gam; 01 gói chứa 05 gói nhỏ có khối lượng 0,7 gam và 01 túi ma túy tổng hợp (methamphetamine) có khối lượng 16,81 gam với giá 6.000.000 đồng. Mục đích S mua về để bán kiếm lợi. Sau khi mua được số ma túy đó, S mang về nhà cất giấu tại giường ngủ và gốc vườn của gia đình. Ngày 31/01/2021 có người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu nhà ở tỉnh Lai Châu đến nhà S hỏi mua ma túy, sau khi trao đổi thỏa thuận người đàn ông đó nhất trí mua 01 cây heroine với giá 8.000.000 đồng và hẹn trao đổi tại khu vực chợ P, huyện Đ. Ngày 01/02/2021 S mang theo một cục heroine có khối lượng 36,8 gam đến điểm hẹn để trao đổi mua bán. Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày, Và Thị S bị tổ công tác Đoàn biên phòng Cửa khẩu quốc tế T1 và Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang thu giữ 36,8 gam heroine; đến 15 giờ 20 phút cùng ngày khám xét nhà Và Thị S thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại S giấu tại vườn nhà, bao gồm: 01 gói có khối lượng 5,15 gam, 01 gói chứa 05 gói nhỏ có khối lượng 0,7 gam và 01 túi ma túy tổng hợp (methamphetamine) có khối lượng 16,81 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 232/GĐ-PC09 ngày 12/02/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 (ba) mẫu chất bột màu trắng, màu nâu trích ra từ vật chứng thu giữ của Và Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Và Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh thu giữ của Và Thị S gửi giám định.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Và Thị S gồm: 42,65 gam chất bột màu trắng, màu nâu và 16,81gam viên nén màu hồng; 0,21 gam viên nén màu xanh.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9 mục IA, Danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-P1 ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Và Thị S (tên gọi khác: Giàng Thị S) để xét xử về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; tại phiên tòa sơ thẩm, luận tội của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Và Thị S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo Và Thị S từ 15 năm đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý theo quy định của pháp luật: Tịch thu tiêu hủy: 40,91 gam heroine và 16,31 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định thu giữ của Và Thị Sông); 01 gói kẹo dẻo, 01 hộp kim loại; Trả lại cho Và Thị S 01 điện thoại, giấy chứng minh nhân dân và hộ chiếu.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế của bị cáo cũng gặp nhiều khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo: Bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, bản thân bị cáo không được đi học, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, số ma túy đã kịp thời bị thu giữ chưa phát tán ra ngoài xã hội, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phòng chống tội phạm nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Và Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do biết được việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận; khoảng đầu tháng 01/2021 tại khu vực bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Và Thị S đã tìm và mua nợ được ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông, giới thiệu nhà ở bên Lào; số ma túy bao gồm: 01 cục heroine có khối lượng 36,8 gam và 01 gói có khối lượng 5,15 gam, 01 gói chứa 05 gói nhỏ có khối lượng 0,7 gam và 01 túi ma túy tổng hợp (methamphetamine) có khối lượng 16,81 gam với giá 6.000.000 đồng sau đó mang về nhà cất giấu. Ngày 01/02/2021 có người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu nhà ở tỉnh Lai Châu cần mua 01 cây heroine với giá 8.000.000 đồng, qua trao đổi thỏa thuận hai bên nhất trí mua bán và hẹn giao ma túy và tiền tại khu vực chợ P, xã P, huyện Đ. Hồi 13 giờ 15 phút ngày 01/02/2021 tại thôn D, xã P, huyện Đ, khi Và Thị S đang đứng đợi người mua đến để giao dịch thì bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án là 36,8 gam heroine; quá trình khám xét thu giữ 01 gói có khối lượng 5,15 gam, 01 gói chứa 05 gói nhỏ có khối lượng 0,7 gam và 01 túi ma túy tổng hợp (methamphetamine) có khối lượng 16,81 gam.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Và Thị S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 42,65 gam heroine và 16,81 gam methamphetamine, tổng cộng hai chất là 59,46 gam của bị cáo Và Thị S đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Và Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện chỉ chỗ cất giấu số ma túy còn lại và tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phòng

chông tội phạm, ngày 01/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã có công văn số: 30/ĐN-CSMT đề nghị xem xét áp dụng điểm t khoản 1 điều 51/BLHS đối với bị cáo nên bị cáo được áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng; mặc dù bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, ngoài lần phạm tội này năm 2007 bị cáo đã xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và đã có thời gian dài chấp hành án tại trại hiện đã được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Song bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51/BLHS, hiện bị cáo là người cao tuổi sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về phần hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51/BLHS và việc đề nghị xem xét xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo của người bào chữa và bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm nương, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với số ma túy, một gói kẹo dẻo và 01 hộp kim loại đã thu giữ của bị cáo, cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại do bị cáo không dùng làm phương tiện phạm tội và 01 chứng minh, 01 hộ chiếu mang tên Và Thị S cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điều 135,136/BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy bị cáo hiện sinh sống ở vùng sâu vùng xa vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo, bị cáo có nhờ Và Chái C1 chở bị cáo đi từ bản C, xã N, huyện Đ đến thôn D, xã P, huyện Đ nhưng ông C1 không biết và S cũng không nói cho ông C1 biết về số ma túy đó. Đối với người đã bán ma túy và người đặt mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể; Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Và Thị S (tên gọi khác: Giàng Thị S) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Và Thị S (tên gọi khác: Giàng Thị S) 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 40,91 gam heroine và 16,31 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định thu giữ của Và Thị S.

- 01 hộp kim loại kích thước khoảng 5x5x5 cm màu xanh, nắp hộp màu hồng, thu giữ qua khám xét nhà của Và Thị Sông.

- 01 gói kẹo dẻo loại kẹo ngô được đựng trong 01 hộp niêm phong bằng bìa cát tông được dán phủ kín bằng giấy trắng.

*** Trả lại cho bị cáo:**

- 01 điện thoại hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, thu giữ của Và Thị S.

- 01 hộ chiếu số C1741168 ngày cấp 13/5/2016; nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh, mang tên Và Thị S, thu giữ của Và Thị S.

- 01 giấy CMND số: 040330676 cấp ngày 04/4/2016; nơi cấp: Công an tỉnh Điện Biên mang tên Và Thị S, thu giữ của Và Thị S.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (kháng cáo phần liên quan trực tiếp đến mình) được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc I - TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã N (T/báo);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn